



VIỆT GIÀU ĐẸP

CK.0000064071

TRÀNG TUỆ

Cuộc sống ở trong ngôn ngữ



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Cuộc
sống
ở trong
ngôn
ngữ

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN DO THƯ VIỆN KHTH TP.HCM THỰC HIỆN
General Sciences Library Cataloging-in-Publication Data

Hoàng Tuệ

Cuộc sống ở trong ngôn ngữ / Hoàng Tuệ. - T.P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2013.

180tr. ; 20cm. - (Tiếng Việt giàu đẹp).

1. Tiếng Việt -- Nghiên cứu. 2. Ngôn ngữ học. 3. Ngôn ngữ học và văn học.

1. Vietnamese language -- Research. 2. Linguistics. 3. Linguistics and literature.

495.922 – dc 22
H678-T91

ISBN 978-04-1-02726-8
Cuộc sống ở . ngôn ngữ



HOÀNG TUỆ

Cuộc
sống
ở trong
ngôn
ngữ

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Lời giới thiệu

Là nhà ngôn ngữ học lớn, Hoàng Tuệ có nhiều đóng góp và ảnh hưởng quan trọng tới giới ngôn ngữ học Việt Nam. Ông quan tâm tới hầu khắp các lĩnh vực ngôn ngữ học, đặc biệt là ngôn ngữ học xã hội và ngôn ngữ nghệ thuật. Với vốn kiến thức văn hóa uyên thâm, am hiểu tiếng Việt tường tận và tinh tế, ngòi bút tài hoa Hoàng Tuệ có những bài viết hấp dẫn lạ kỳ với độc giả, lôi kéo cả giới văn chương quan tâm tới ngôn ngữ học.

Cuộc sống ở trong ngôn ngữ là một công trình có những phát hiện sâu sắc nhiều đặc điểm tiếng Việt và đặc sắc về nghệ thuật ngôn từ. Tái bản quyển sách này, chúng tôi trân trọng giới thiệu với bạn đọc một công trình đứng mãi với thời gian của cố giáo sư Hoàng Tuệ.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23–9–2013
GS.TS. Nguyễn Đức Dân

Nói chuyện ngôn ngữ học

Trong thiên nhiên, cũng như trong xã hội, có những hiện tượng mà vì quen thuộc quá nên có thể không còn làm cho chúng ta phải suy nghĩ gì về những lý do tồn tại của chúng.

Quả vậy, xưa nay chúng ta chỉ thấy rằng con cái mà giống cha mẹ là điều bình thường, là chuyện “tự nhiên” như thế. Và bất cứ một người đàn ông nào, thấy con mình càng lớn càng rõ là có giống mình, cũng đều yên tâm; mà chỉ ngạc nhiên, để rồi nghĩ ngợi, trong trường hợp bất thường ngược lại.

Nhưng, cách nhìn khoa học lại là cách nhìn biết ngạc nhiên, biết thấy vấn đề, trước một hiện tượng quen thuộc bình thường. Như chúng ta đều rõ, nhà di truyền học rất ngạc nhiên trước hiện tượng rất bình thường là con thì giống cha, giống mẹ, và đặt ra câu hỏi: vì sao, vì những nguyên nhân gì, mà cha mẹ với con cái thì giống nhau? Rõ ràng, đó là một câu hỏi lớn, xuất phát từ một sự ngạc nhiên đúng; và từ đó, lời giải đáp lớn đã được tìm thấy, với

những phát hiện, những đảo lộn, những cống hiến không ai, ngày nay, còn có thể phủ nhận...

Thiết nghĩ, bản ngữ¹⁾ cũng là một hiện tượng như thế đấy: quen thuộc quá, gần gũi quá, hóa thành quá ư bình thường! Vì thế dễ sinh ra sự tình là cứ theo thói quen của mình mà nói, mà viết, chứ không thấy cần phải suy nghĩ gì nhiều, về cái lẽ “vì sao” của các sự kiện trong bản ngữ và của chính bản ngữ.

Tôi xin dẫn một sự kiện làm ví dụ:

Khi có một người nào đấy hỏi chuyện tôi, thì tôi có thể thuật lại việc ấy bằng một câu như sau: “Ông B hỏi tôi, tôi đã trả lời ông ấy”. Đối với một câu như thế, người Việt Nam nào chắc cũng nhận là đúng mèo. Cái mèo ở đây là dùng từ *trả lời* đặt trực tiếp trước từ chỉ người hỏi, như: *trả lời ông*, *trả lời bà*, *trả lời khách*,... Nhưng một người mẹ trách con lại trách: “Sao con trả lời với mẹ như thế, hả con!”. Cái khác trong câu này là có dùng thêm từ *với* xen vào giữa từ *trả lời* và từ chỉ người hỏi. Vậy xin các bạn độc giả hãy nghĩ giùm cho về cái từ *với* trong trường hợp này! Riêng tôi, tôi không thể nào thấy rằng từ *với* xen vào nhu trên là tùy tiện, là sai mèo; mà trái lại, nó có vị trí xứng đáng của nó ở đây. Nhưng nếu các bạn và tôi, chúng ta đồng ý với nhau thì phải tìm cách giải đáp những câu hỏi không đơn giản như sau: khi nào, cùng với từ *trả lời*, thì có dùng từ *với*, và khi nào không? “A trả lời B” và “A trả lời với B” thì khác nhau ra làm sao?

Khái quát hơn là những vấn đề nhu sau: về mặt ý nghĩa và mèo luật, từ *với* có tư cách thế nào? Bảo rằng nó là “hу từ” thì khái niệm *hу* được xác định làm sao đây? Phải chăng “hу” là “rỗng”, là không

1 Thường gọi là tiếng mẹ đẻ (BT).

có ý nghĩa gì hết? Và phải chăng “hư từ” của tiếng Việt, thì có thể tùy nghi sử dụng?

Rõ ràng là nếu chưa tìm ra được lời giải đáp cho những câu hỏi, cho những vấn đề đó, thì khi dùng từ *với* khó mà tránh khỏi tình trạng bị thói quen của mình hoàn toàn chi phối; và khi gặp từ ấy trong cách dùng là lạ nào đấy của người khác, tất có thể sinh ra thắc mắc – vì thói quen riêng của những người bản ngữ tất nhiên là có khác nhau, không thể nhất nhất khớp với nhau, trước mọi sự kiện của bản ngữ.

Có thể dẫn thêm ví dụ sau đây làm tư liệu tham khảo.

*Ai ơi đợi với em cùng
Em còn gõ môi tơ lòng chưa xong*

Khi một cô gái Việt Nam gọi một chàng con trai nào đó đi trước mình, thì gọi: “đợi em với” hay “đợi tôi với”, đó là cảnh thường thấy, và lời thường nghe. Thế thì vì lẽ gì, cô thôn nữ của chúng ta trong câu ca dao lại đặt từ *với* của cô vào vị trí có vẻ trái chỗ như thế kia?

Phải chăng là khi làm thơ, thì phép tắc vẫn điệu trong thơ cho phép chúng ta cứ tùy nghi? Phải chăng là ngôn ngữ tình cảm, ngôn ngữ nghệ thuật thì “gây nhiễu loạn”, thì “phá hoại” mèo luật? Và “ngôn ngữ văn học” phải chăng là một sản phẩm đã bị nhà nghệ sĩ làm méo mó đi?

Quả nhiên là, qua những sự kiện nho nhỏ như thế của tiếng Việt, có khá nhiều vấn đề có thể đặt ra để cùng suy nghĩ.

Và tôi tưởng là có thể phát biểu như sau: trong một cách nhìn khoa học mà chúng ta muốn có, muốn xây dựng nên đối với tiếng Việt muôn vàn đáng yêu đáng quý của chúng ta, thì yêu cầu quan trọng trước tiên là, thực vậy, hãy biết ngạc nhiên, hãy suy nghĩ, về

những sự kiện mà chúng ta thường tiếp xúc, khi nói, khi viết, và đặc biệt khi nghe, khi đọc.

Bản ngữ, như đã nói, có mặt không thuận lợi là do quen thuộc quá, nên không kích thích sự suy nghĩ, nhưng ngược lại – và chẳng có gì là mâu thuẫn ở đây cả – chính vì thế, vì rất quen thuộc, rất gần gũi, rất thân thiết, mà khi thấy vấn đề để suy nghĩ, thì người bản ngữ có điều kiện thuận lợi để suy nghĩ, để nghiêm xét một cách sâu sắc.

Tất nhiên là ngôn ngữ học có vai trò giúp sức của nó. Đó là một khoa học đã sinh ra tự rất lâu đời, vì sự suy nghĩ về ngôn ngữ vốn dôi theo cuộc sống và trí tuệ của con người từ những thuở xa xưa. Nhưng thực tình, cần phải nói rằng đối với chúng ta, bộ môn này không phải, cũng không thể có sức giúp đỡ như những bộ môn khác, chẳng hạn di truyền học!

Tôi nghĩ rằng có thể phác họa những nét chính sau đây về ngôn ngữ học.

Một thời trước kia, sự khảo sát ngôn ngữ là chủ yếu theo phương pháp nội quan, tức là từ trong ra ngoài, từ mặt tâm lý trừu tượng mà ra đến cách thể hiện tư tưởng, tình cảm của con người và của cả dân tộc nữa. Riêng ở phương Tây, quan điểm đó là một bước tiến, nó khẳng định rằng con người, chứ không phải thương đế, đã sáng tạo ra ngôn ngữ. Năm 1772, ở nước Đức, một giải thưởng lớn đã được trao cho Johann Gottfried Herder, về một công trình trong đó có cái quan niệm chính thống cho rằng ngôn ngữ là do Chúa trời phú cho loài người đã bị bắc bỏ! Nhưng Herder và cả một dòng ngôn ngữ học lớn của Đức và châu Âu, sở dĩ nổi tiếng từ đó cho đến hết thế kỷ XIX, là do đã phân tích sâu vào mối quan hệ giữa tâm lý ý thức và ngôn ngữ. Mỗi quan hệ này thể hiện tính hồn hảm về bản chất chứ không phải về trình độ của con người đối với

con vật. Giữa muôn loài, chỉ loài người mới có tư duy, có ý thức, và chỉ loài người mới có ngôn ngữ. Đó là khả năng lớn, cũng là vinh dự lớn của loài người.

Mối quan hệ đó theo quan điểm nói trên lại còn chỉ ra sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa các ngôn ngữ và các dân tộc: các ngôn ngữ “đa tiết”, “biến dạng”, ở châu Âu được xem là trình độ cao hơn hẳn, so với những ngôn ngữ “đơn tiết”, “đơn lập”, và “thô sơ” như tiếng Hán! Năm 1794, Viện đại học Berlin lại treo giải cho một công trình nào chứng minh được tính hoàn thiện của ngôn ngữ. Giáo sĩ D. Jenisch đoạt giải bằng một công trình ca ngợi tính hoàn thiện lý tưởng của các ngôn ngữ ở châu Âu, mà đứng đầu là tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Anh,...

Có thể nói rằng trong thế kỷ XIX, ngôn ngữ học đã tiến triển theo quan điểm có thể gọi chung là “duy ý thức luận” và có những phát hiện có giá trị. Không ít những khái niệm về ngữ âm, về ngữ pháp, về từ vựng và phép mỹ từ, được xác định trong thời kỳ này, vẫn còn được vận dụng, trong việc soạn sách ngữ pháp, việc giảng dạy ngôn ngữ, và cả trong việc nghiên cứu văn học... Nhưng cũng chính trong thời kỳ này, đã được reo rắc khắp nơi những định kiến về các đức tính tuyệt vời của “tiếng Pháp trong sáng”, “tiếng Anh sâu sắc” và của “tiếng Đức chuyên ngữ lý tưởng của triết học”... Không thể không chú ý rằng những định kiến sai lầm ấy là những cỗ xe mà chính sách văn hóa phản động của chủ nghĩa thực dân đã biết khôn khéo kéo theo, trên con đường bành trướng đẫm máu của nó. Những ai biết chút ít tiếng Pháp, tiếng Anh,... mà cứ dương dương tự đắc là đã rơi vào cái hố sai lầm và lạc hậu, một sự lạc hậu đưa họ lùi vào một quá khứ ít nhất cũng hai thế kỷ trước!

Ngày nay, có lẽ không một viện đại học nào, dù là của bọn da trắng phân biệt và kì thị chủng tộc đang cầm quyền ở Nam Phi, còn treo một giải thưởng như viện đại học Berlin xưa kia nữa!